

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: anh Dương Văn S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: tổ 5, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 5, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục con chung Dương Đức A, sinh ngày 05/11/2008 và Dương Gia B, sinh ngày 24/10/2016 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Dương Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Dương Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Dương Văn S tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 20/3/2024 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000569 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh S đã nộp đủ án phí,

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.H;
- Chi cục THADS tp.H;
- UBND phường G, tp.H,
(ĐKKH số 141 ngày 28/11/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương